

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HSST

Ngày 24 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ng Khoa và ông Vũ Đức Minh.

Thư ký phiên tòa: Ông Điều Smi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Đào Xuân Ch; sinh năm: 1999 tại: tỉnh H Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn V, xã Đ, huyện G, tỉnh H Dương; Trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Thợ mộc; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đào Xuân Tr (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2021 đến nay – có mặt.

2. Đỗ Trọng Ng, sinh năm: 1997 tại tỉnh Đắk Nông; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Trọng G, sinh năm 1973 và bà Vũ Thị M, sinh năm 1977; có vợ là Huỳnh Thị Anh T, sinh năm 2000 và 01 con (sinh năm 2020); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2020, đến nay – có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Trần Mạnh Th, sinh năm 2001; địa chỉ: Bon B, xã Qu, huyện T, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

- Anh Trần Văn H, sinh năm 1995, trú tại bon Đ, Xã Q, huyện T – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Xuân Ch và Đỗ Trọng Ng đều là những đối tượng nghiện ma túy.

Tối ngày 02/3/2021, Ng đến nhà trọ của Ch tại Bon B, xã Qu, huyện T chơi. Tại đây, Ng rủ Ch mua ma túy về cùng sử dụng thì được Ch đồng ý. Ng gọi điện thoại cho một người tên Nhật (chưa xác định nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy thì được Nhật cho số điện thoại của một người đàn ông để Ng liên hệ mua ma túy. Sau đó Ng gọi điện thoại theo số Nhật gửi trước đó để thỏa thuận mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng, hai bên hẹn giao ma túy tại ngã ba xã Qu, huyện T. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đến giao 02 gói ma túy cho Ng và lấy số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Ng quay về phòng trọ của Ch, đến khoảng 00 giờ ngày 03/3/2021, Ng lấy 01 gói ma túy cùng Ch sử dụng, còn 01 gói Ng cất dưới gối trên đầu giường ngủ.

Đến khoảng 10 giờ sáng ngày 03/03/2021, Trần Văn H, sinh năm 1995, trú tại bon Đ, Xã Q, huyện T gọi điện cho Ch hỏi mua 500.000 đồng ma túy để sử dụng, thì được Đào Xuân Ch và Đỗ Trọng Ng đồng ý và hẹn H đến nhà trọ của Ch để lấy ma túy. Do đợi lâu không thấy H đến nên Ng sử dụng điện thoại của Ch gọi lại cho H hỏi có lấy ma túy không, H trả lời không có xe nên nhờ mang ma túy đến quán Internet 79, thuộc bon Bu Dã, xã Qu, huyện T giao cho H. Khoảng 15 phút sau H tiếp tục gọi điện thoại đến số của Ch gặp Ng hỏi mượn nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy thì Ng đồng ý.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Ng nói Ch mang 01 gói ma túy và nỏ thủy tinh đến quán Internet 79 giao cho H, Ch điều khiển xe mô tô biển số 93P1.942.91 (xe do mẹ Ch mượn của anh Nguyễn Văn Đ) đến quán Internet 79 rồi đi thẳng vào nhà vệ sinh của quán, bỏ gói ma túy và nỏ thủy tinh vào trong ca nhựa treo ở góc tường, sau đó gọi H ra nhận ma túy nhưng H không ra nên Ch vào trong quán đến chỗ H đang ngồi rồi soạn tin nhắn trên điện thoại với nội dung “*đồ để trong nhà vệ sinh*” đưa cho H xem đồng thời nhận 500.000 đồng từ H. Khi Ch đang đưa điện thoại cho H xem tin nhắn và nhận tiền từ H thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 31/KLMT-PC09 ngày 09/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu trắng, hàn kín bằng keo màu đen được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, có lượng mẫu là 0,1378 gam; là Methamphetamine, hoàn lại sau giám định 0,1041 gam.

Cáo trạng số 21/CTr-VKS ngày 03 – 6 - 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đã truy tố bị cáo Đào Xuân Ch, Đỗ Trọng Ng về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã xác định: Khoảng 10 giờ, ngày 03/3/2021, khi Trần Văn H gọi điện thoại hỏi mua ma túy thì Đào Xuân Ch và Đỗ Trọng Ng đồng ý; đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Đào Xuân Ch đến quán Internet 79, thuộc bon Bu Dă, xã Qu, huyện T, tỉnh Đắk Nông bán 0,1378 gam ma túy là Methamphetamine cho H với giá 500.000 đồng thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức phát hiện và bắt quả tang. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Xuân Ch, Đỗ Trọng Ng phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Đào Xuân Ch từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Bị cáo Đỗ Trọng Ng từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,1041 gam ma túy là Methamphetamine (hoàn lại sau giám định); 01 ống thủy tinh hình móc câu, một đầu có dạng hình cầu; 01 ca nhựa màu trắng kích thước (11cm x 13 cm x 10 cm) do không còn giá trị sử dụng.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng (do phạm tội mà có); sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại OPPO màu hồng trắng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức trả lại 01 chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu xanh bạc, biển số 9391-942.91 cho anh Nguyễn Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với chiếc điện thoại SAMSUNG J4 mà Đào Xuân Ch sử dụng để liên lạc và nhắn tin cho Trần Văn H giao dịch mua bán ma túy. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Trần Mạnh Th nên đề nghị trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với hành vi của đối tượng tên Nhật và người đàn ông đã bán ma túy cho Đỗ Trọng Ng, chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức tách ra để tiếp tục điều tra.

Đối với Trần Văn H có hành vi mua ma túy về để sử dụng; chưa nhận được ma túy đã bị bắt quả tang nên không có căn cứ xử lý.

Đối với việc Đào Xuân Ch và Đỗ Trọng Ng cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Ch, quá trình điều tra xác định Đào Xuân Ch không có hành vi lôi kéo, rủ rê, tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy; bản thân Ch cũng là người nghiện ma túy; khi Ng mua ma túy về thì cả hai cùng sử dụng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện Tuy Đức để xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Xuân Ch, Đỗ Trọng Ng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan. Các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, nên vào ngày 02/3/2021 tại khu vực ngã ba xã Qu, huyện T, Đỗ Trọng Ng đã mua 02 gói ma túy của người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch với giá 1.000.000 đồng. Ng cùng Đào Xuân Ch sử dụng 01 gói ma túy, còn lại 01 gói, Ng cất dưới gối, trên đầu giường ngủ. Đến khoảng 10 giờ sáng ngày 03/03/2021, Trần Văn H gọi điện cho Ch hỏi mua 500.000 đồng ma túy và mượn nỏ thủy tinh để sử dụng thì Ch và Ng đồng ý. Ch mang gói ma túy và nỏ thủy tinh đến quán Internet 79, khi đến nơi, Ch bỏ gói ma túy và nỏ thủy tinh vào trong ca nhựa, treo ở góc tường nhà vệ sinh và đến chỗ H đang ngồi, rồi soạn tin nhắn bằng điện thoại với nội dung “*đồ để trong nhà vệ sinh*” và đưa cho H xem, đồng thời nhận 500.000 đồng từ H thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 31/KLMT-PC09 ngày 09/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu trắng, hàn kín bằng keo màu đen được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, có lượng mẫu là 0,1378 gam; là Methamphetamine, hoàn lại sau giám định 0,1041 gam.

Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Đào Xuân Ch, Đỗ Trọng Ng phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo Đào Xuân Ch, Đỗ Trọng Ng gây ra là nghiêm trọng; xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc trao đổi chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm và trừng trị nghiêm khắc nhưng do ý thức xem thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, tính chất, mức độ vi phạm và vai trò của từng bị cáo khác nhau nên cần có sự phân hoá để áp dụng hình phạt cho tương xứng, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với bị cáo Đào Xuân Ch, khi thực hiện hành vi phạm tội, mặc dù ma túy của bị cáo Ng nhưng bị cáo có vai trò là người thực hành rất tích cực; trực tiếp giao dịch với Trần Văn H để bán ma túy; khi giao ma túy, bị cáo không giao trực tiếp cho H mà dùng thủ đoạn bỏ ma túy ở nhà vệ sinh, rồi soạn tin nhắn bằng điện thoại với nội dung “*đồ để trong nhà vệ sinh*”, đưa cho H xem và nhận tiền từ việc bán ma túy; về nhân thân: bị cáo Ch đang bị khởi tố và là đối tượng trốn truy nã trong một vụ án hình sự khác của Công an thành phố Bắc Ninh nên đối với bị cáo cần phải xử phạt mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo Ng thì mới tương xứng.

Đối với bị cáo Đỗ Trọng Ng là người mua ma túy để sử dụng; khi được Ch thông báo có người mua ma túy thì bị cáo đồng ý bán, vì vậy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Kết hợp tình tiết giảm nhẹ nêu trên

để Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Do các bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự để xử phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng:

- Đối với 0,1041 gam ma túy là Methamphetamine (hoàn lại sau giám định); 01 ống thủy tinh hình móc câu, một đầu có dạng hình cầu; 01 ca nhựa màu trắng kích thước (11cm x 13 cm x 10 cm) không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Ch là do phạm tội mà có; 01 điện thoại OPPO màu hồng trắng, của H dùng liên lạc để mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu xanh bạc, biển số 9391-942.91 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã trả lại cho anh Đông là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc điện thoại SAMSUNG J4 mà Đào Xuân Ch sử dụng để liên lạc và nhắn tin bán ma túy cho Trần Văn H, là tài sản hợp pháp của Trần Mạnh Th; anh Thường không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho anh Thường theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo Đào Xuân Ch, Đỗ Trọng Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[9] Đối với hành vi của đối tượng tên Nhật và người đàn ông bán ma túy cho Đỗ Trọng Ng, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức tách ra để tiếp tục điều tra là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Trần Văn H có hành vi mua ma túy để sử dụng, chưa nhận được ma túy đã bị bắt quả tang nên không có căn cứ xử lý.

Đối với việc Đào Xuân Ch và Đỗ Trọng Ng cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Ch, quá trình điều tra xác định Đào Xuân Ch không có hành vi lôi kéo, rủ rê, tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy; bản thân Ch cũng là người nghiện ma túy; khi Ng mua ma túy về thì cả hai cùng sử dụng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện Tuy Đức để xử lý vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Xuân Ch, Đỗ Trọng Ng phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Xuân Ch 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/3/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Trọng Ng 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/3/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 0,1041 gam ma túy là Methamphetamine (hoàn lại sau giám định); 01 ống thủy tinh hình móc câu, một đầu có dạng hình cầu; 01 ca nhựa màu trắng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Ch; 01 điện thoại OPPO màu hồng trắng.

Trả lại chiếc điện thoại SAMSUNG J4 cho anh Trần Mạnh Th.

(Đặc điểm của vật chứng theo Biên bản giao nhận tài liệu đồ vật ngày 04/6/2021 giữa Công an huyện Tuy Đức với Chi cục Thi hành án huyện T)

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức trả lại 01 chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu xanh bạc, biển số 9391-942.91 cho anh Nguyễn Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đào Xuân Ch, Đỗ Trọng Ng mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 06, PC 10 - CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Bị cáo; đương sự.
- Lưu, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Phan Quang Trung